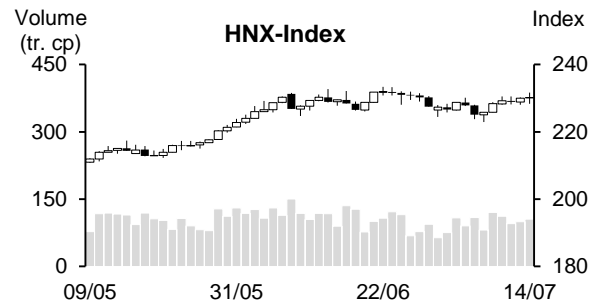
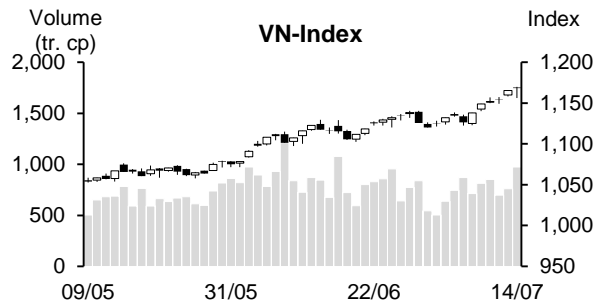


Ngày	Thứ 2 10/07	Thứ 3 11/07	Thứ 4 12/07	Thứ 5 13/07	Thứ 6 14/07	Trung bình
VN-Index	1,149.02	1,151.77	1,154.20	1,165.42	1,168.40	1,157.76
Thay đổi +/-	10.95	2.75	2.43	11.22	2.98	6.07
Thay đổi %	0.96%	0.24%	0.21%	0.97%	0.26%	0.53%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	815.00	851.30	696.78	760.91	974.07	819.61
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	16,868.03	16,843.34	14,385.50	15,501.64	19,329.80	16,585.66
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-349.70	-138.49	-441.96	216.80	-310.18	-204.71
VN30	1,143.16	1,146.67	1,146.54	1,156.11	1,160.59	1,150.61
Thay đổi +/-	13.73	3.51	-0.13	9.57	4.48	6.23
Thay đổi %	1.22%	0.31%	-0.01%	0.83%	0.39%	0.55%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	247.67	233.61	223.09	187.72	287.14	235.85
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	6,858.24	6,691.02	6,229.87	5,263.28	7,844.48	6,577.38
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	78.60	29.99	-329.82	245.37	-373.27	-69.83
HNX-Index	228.37	229.22	228.88	229.97	230.19	229.33
Thay đổi +/-	2.55	0.85	-0.34	1.09	0.22	0.87
Thay đổi %	1.13%	0.37%	-0.15%	0.48%	0.09%	0.38%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	120.45	111.76	95.53	99.28	105.60	106.52
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,921.86	1,732.77	1,520.24	1,568.12	1,580.71	1,664.74
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-22.82	59.03	-12.17	-12.79	34.56	9.16



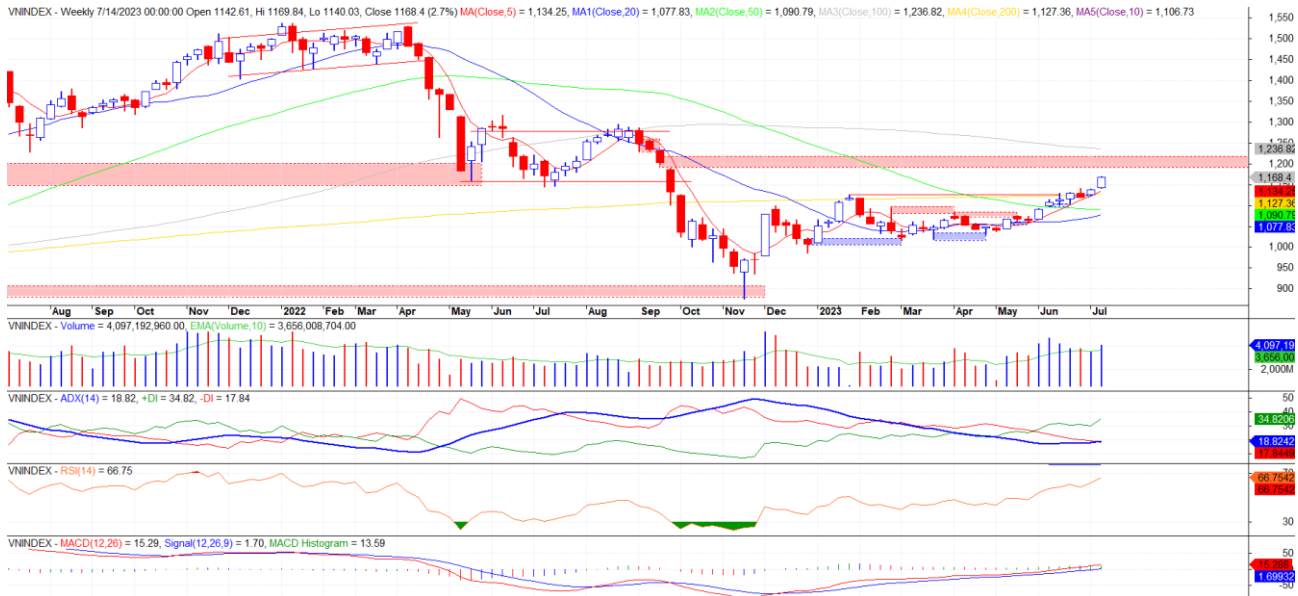
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp trong bối cảnh các nhà đầu tư đón nhận những thông tin tích cực trong và ngoài nước. VN-Index bật tăng trong cả 5 phiên giao dịch với sự ủng hộ mạnh mẽ bởi yếu tố dòng tiền. Bảng chứng là thanh khoản tuần qua đã tăng trở lại, chấm dứt chuỗi 4 tuần suy giảm trước đó. Về biến động của các nhóm ngành, phần lớn chốt tuần trong sắc xanh và dòng tiền có xu hướng tập trung ở các nhóm ngành trụ cột để kéo chỉ số. Nổi bật trong tuần qua là các nhóm ngành như bất động sản, thực phẩm đồ uống, bán lẻ, chứng khoán, dầu khí.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã có tuần tăng tốt sau khi vượt đỉnh 1140. Phiên cuối tuần biến động mạnh, hình thành tín hiệu nền rút chân dài test gap 1155-1160 khá tốt, cho khả năng gap này là gap tiếp diễn xu hướng và có thể tiếp tục tăng điểm trong tuần này. Chúng tôi điều chỉnh vùng cản từ 1160-1200 thành vùng 1190-1215 và cho rằng chỉ số có thể chạm vùng này trong nửa đầu tuần sau, tuy nhiên sau đó có thể sẽ có nhịp điều chỉnh khá trở lại khi RSI đang tiến lên mức cao trong vùng quá mua.

VN-Index



HNX-Index có tuần tăng khá tốt, cất lên lại MA5 tuần, sau nhịp giảm về retest hỗ trợ 220-223. Trên đồ thị ngày, tín hiệu cũng tích cực trở lại khi chỉ số cất lên các đường MA và MA5 cất lên lại MA20, cho khả năng cao quay lại xu hướng tăng. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy có vùng cản gần ở 235-243, chỉ số có thể sẽ có nhịp rung lắc ở đây. Về trung hạn, chúng tôi cho rằng chỉ số có thể hướng về vùng 260-270.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số có thể tiếp tục tăng thêm một vài phiên tới, nhưng khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh trở lại khi chạm vùng cản. Chiến lược chung có thể vẫn duy trì tỷ trọng cao, nhưng nên bắt đầu chú ý quản trị rủi ro, hạn chế dần chiều mua mới; trường hợp nếu có tín hiệu đảo chiều tại vùng cản thì nên bán hạ tỷ trọng về mức thấp. Nhà đầu tư kỳ vọng sự phân hóa vẫn diễn ra có thể cân nhắc ưu tiên các cổ phiếu đi sau có dấu hiệu hút tiền, nằm trong các nhóm như BĐS, Điện, Thép, Bán lẻ.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
VND	18,500	4.52%	171,684,151
STB	29,000	-2.03%	147,808,603
NVL	15,150	4.48%	140,506,282
SSI	28,500	7.75%	113,069,118
VIX	12,500	10.13%	107,491,281

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	14,600	6.57%	107,618,183
CEO	21,200	-4.50%	58,804,860
IDJ	5,500	-12.70%	36,110,527
PVS	34,000	2.41%	22,590,444
HUT	20,500	6.22%	20,791,715

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
STB	29,000	-2.03%	4,319.8
SSI	28,500	7.75%	3,149.2
VND	18,500	4.52%	3,083.7
HPG	27,500	0.18%	2,928.3
DIG	22,400	7.69%	2,185.3

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	14,600	6.57%	1,538.1
CEO	21,200	-4.50%	1,245.4
PVS	34,000	2.41%	765.9
IDC	44,200	3.51%	757.4
HUT	20,500	6.22%	418.9

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ

TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX

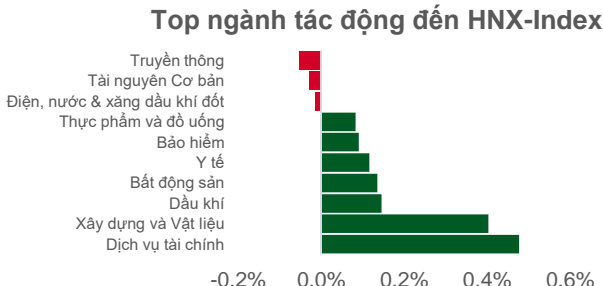
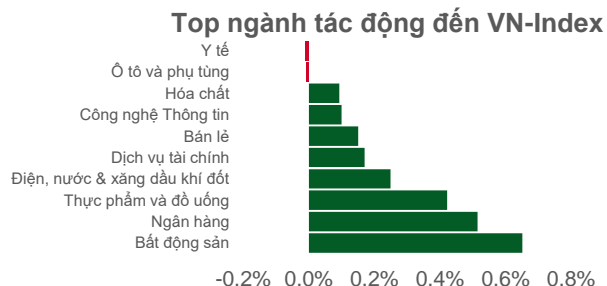
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	46,750	5.53%	0.27%
VHM	56,400	4.44%	0.23%
MSN	81,800	8.78%	0.21%
MWG	49,450	8.68%	0.13%
GAS	99,000	3.13%	0.13%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHS	14,600	6.57%	0.26%
IDC	44,200	3.51%	0.17%
HUT	20,500	6.22%	0.15%
PVS	34,000	2.41%	0.13%
DNP	27,400	9.60%	0.10%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

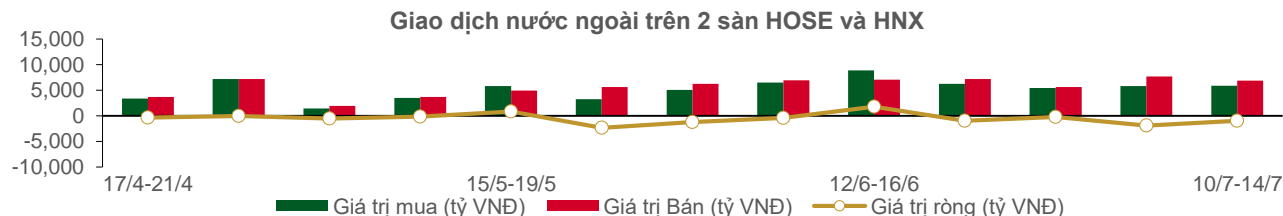
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
STB	29,000	-2.03%	-0.03%
LPB	15,650	-2.80%	-0.02%
DHG	130,000	-3.63%	-0.01%
CTF	30,000	-16.90%	-0.01%
VSC	36,250	-5.84%	-0.01%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSV	24,600	-6.82%	-0.13%
CEO	21,200	-4.50%	-0.09%
IDJ	5,500	-12.70%	-0.05%
HTP	31,500	-3.08%	-0.03%
API	6,100	-14.08%	-0.03%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	192.72	5,747.55	242.72	6,771.10	(50.00)	(1,023.53)
HNX	7.92	150.22	3.90	104.42	4.02	45.81
Tổng 2 sàn	200.64	5,897.77	246.62	6,875.52	(45.98)	(977.72)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SSI	28,500	15,506,400	435.06
HPG	27,500	8,321,400	229.93
VHM	56,400	2,641,400	147.83
KBC	31,000	4,126,500	127.36
DGW	50,000	1,698,000	82.98

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	14,600	3,695,649	52.85
CEO	21,200	1,181,030	25.31
TNG	19,900	230,164	4.64
VNR	26,400	112,870	2.90
DTD	35,700	41,100	1.47

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
STB	29,000	(14,852,500)	(427.92)
VRE	28,000	(9,622,600)	(265.62)
DGC	71,600	(3,166,700)	(218.71)
PVD	25,150	(5,466,000)	(136.94)
VNM	73,300	(1,632,300)	(133.36)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVI	49,000	(365,791)	(17.81)
IDC	44,200	(232,820)	(10.20)
PVS	34,000	(251,238)	(8.68)
NVB	14,200	(240,190)	(3.43)
PTI	30,900	(100,100)	(3.10)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912